

Số: **0476 /TH-TCHC**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2016

V/v Thực hiện công bố thông tin
báo cáo thường niên năm 2015

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

- Trụ sở chính: 95 Phạm Hữu Chí, phường 12, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (08) 38 558 563 Fax: (08) 39 557 977

2. Người thực hiện công bố thông tin: Trần Hữu Năm - Giám đốc.

- Địa chỉ: 89/6 Phạm Văn Chí, P.1, Q.6, TP.HCM
- Điện thoại : (08) 39 557 988 Fax: (08) 39 557 977

3. Loại thông tin công bố:

- 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

4. Nội dung thông tin công bố:

Thực hiện thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa (Công ty) công bố thông tin về báo cáo thường niên năm 2015 (đính kèm)

5. Địa chỉ đăng tải: thông tin này đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty ngày 17/03/2016 tại đường dẫn: www.capnuoctanhua.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. *ph*

Ngày 17 tháng 03 năm 2016





WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY

TÂN HÒA

“ NƯỚC SẠCH CHO MỌI NHÀ ”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0477 /BC-TH-TCHC

TP.HCM, ngày 17 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA NĂM 2015

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin tổng quát

- Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA**
- Giấy CNĐKDN số : *0310350068 cấp lần đầu ngày 06/10/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 04/06/2015 tại Sở KH&ĐT TP.HCM*
- Vốn điều lệ : **50.000.000.000 đồng (năm mươi tỷ đồng)**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **50.000.000.000 đồng (năm mươi tỷ đồng)**
- Địa chỉ : **95 Phạm Hữu Chí, Phường 12, Quận 5, TP.HCM**
- Điện thoại : **(84-08) 39 555 840 - 38 558 563**
- Fax : **(84-08) 39 557 977**
- Website : **www.capnuoctanhua.com.vn**
- Mã cổ phiếu : **THW**

❖ Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa là đơn vị được cổ phần hóa theo quyết định 3646/QĐ-UBND ngày 26/7/2014 của Ủy ban nhân dân TP HCM về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Tân Hòa thành công ty cổ phần.
- Ngày 18/11/2014 công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập và chính thức đi vào hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 17/12/2015.

Các sự kiện quan trọng kể từ sau ngày 17/12/2015

- Ngày 19/03/2015: Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa trở thành công ty đại chúng
- Ngày 26/5/2015, Công ty đã ban hành quyết định về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh; đồng thời Công ty đã tiến hành lập thủ tục đăng ký bổ sung các ngành nghề kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM (đăng ký thay đổi lần thứ 5).
- Ngày 09/12/2015, Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy Chứng nhận đăng ký chứng khoán số 122/2015/GCNCP-VSD cho Công ty.
- Ngày 22/02/2016, được sự chấp thuận của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa đã chính thức giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng

khoản Hà Nội (UPCOM) với mã chứng khoán là THW, số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch là 5.000.000 cổ phiếu và tổng giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch là 50.000.000.000 đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

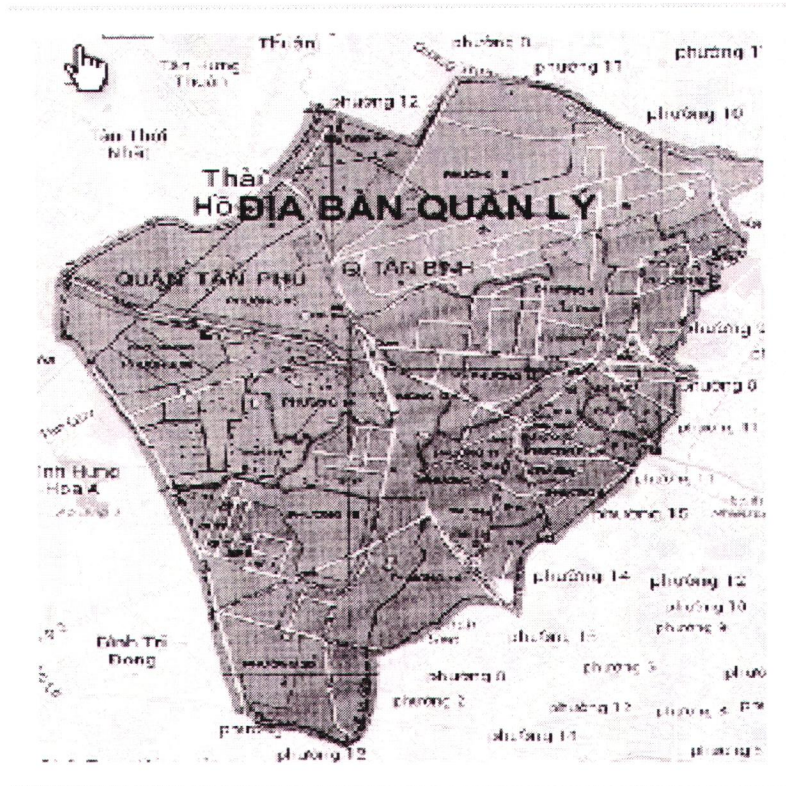
❖ Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước, chi tiết: Quản lý, phát triển hệ thống cấp nước; Cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng, sản xuất;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, chi tiết: Tái lập mặt đường đối với các công trình chuyên ngành cấp nước và các công trình khác;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan, chi tiết: Tư vấn xây dựng các công trình cấp nước, công trình dân dụng – công nghiệp (trừ giám sát thi công, khảo sát xây dựng); Xây dựng công trình cấp nước, dân dụng và công nghiệp; Lập dự án các công trình cấp nước, dân dụng và công nghiệp; Thiết kế cấp thoát nước công trình xây dựng; Thẩm tra thiết kế cấp nước công trình xây dựng; Khảo sát địa hình công trình xây dựng; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình cấp thoát nước theo tuyến; Tư vấn xây dựng; Lập dự án đầu tư xây dựng công trình; Tư vấn cho dự án liên quan kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống; Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Tư vấn đầu tư;
- Xây dựng công trình công ích, chi tiết: Xây dựng công trình cấp thoát nước;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, chi tiết: Bán buôn các loại vật liệu khác trong xây dựng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, chi tiết: Bán buôn vật tư, phụ tùng, máy móc ngành nước;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí, chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước; Lắp đặt hệ thống đường ống cấp, thoát nước trong nhà và công trình xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Sửa chữa máy móc, thiết bị, chi tiết: Bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị đường ống (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Cho thuê xe có động cơ, chi tiết: cho thuê xe ô tô, xe tải;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, chi tiết: Cho thuê máy bơm, xe cẩu, máy dầm, máy đào, xe cần trục, dàn giáo, bệ và những thiết bị khác phục vụ xây dựng, ngành nước và kỹ thuật dân dụng khác.

❖ Địa bàn kinh doanh:

Công ty hiện đang quản lý chủ yếu hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất tại khu vực quận Tân Bình, quận Tân Phú và phường 10 quận Phú Nhuận.

Mạng lưới cung cấp nước sạch trên địa bàn quận Tân Bình và Tân Phú



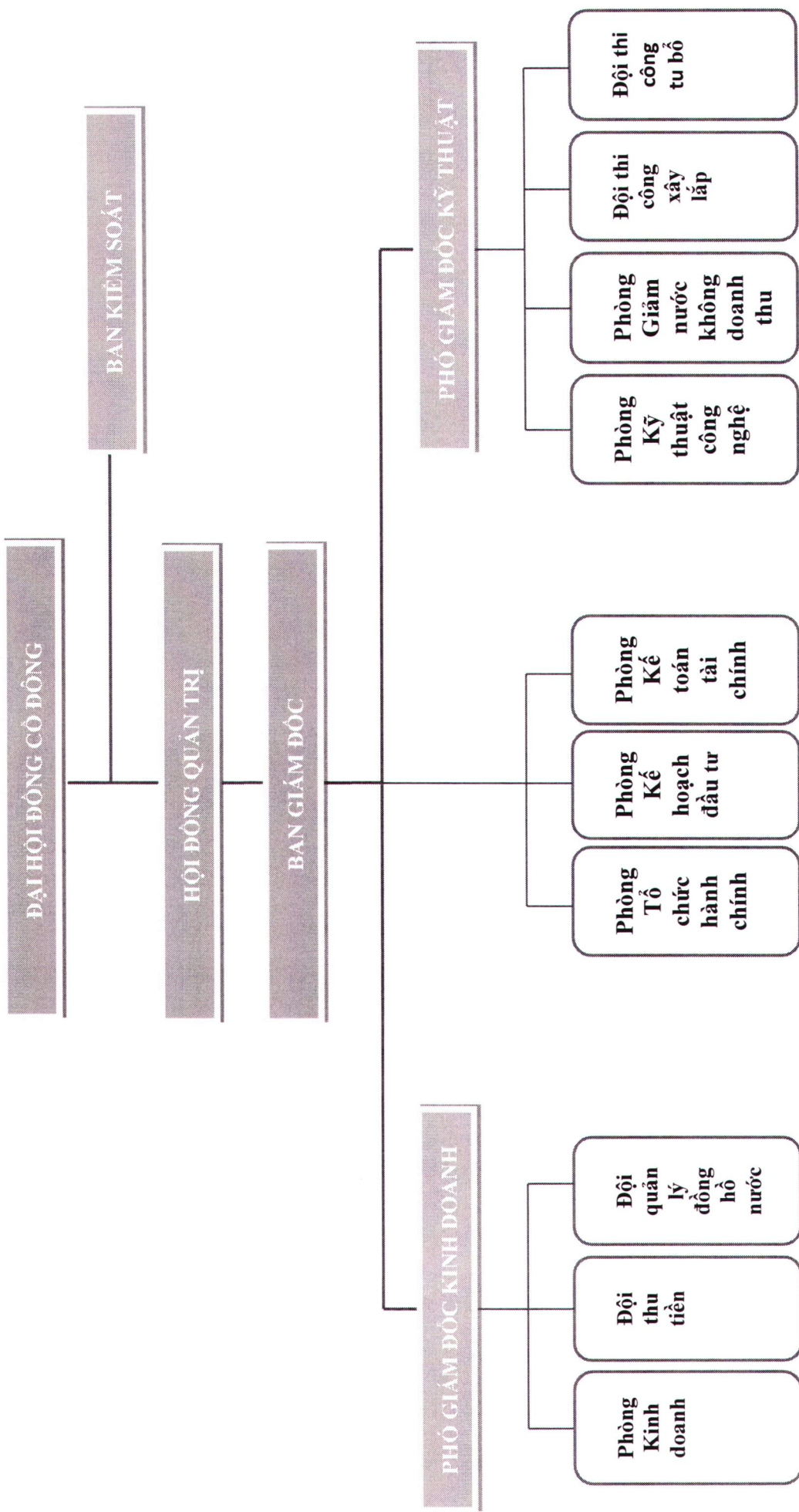
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị

Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hoà, cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban Giám đốc: bao gồm 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc (Phó Giám đốc Kinh doanh và Phó Giám đốc Kỹ thuật).
- 06 Phòng ban (Phòng Kinh doanh, phòng Tổ chức Hành chính, phòng Kế hoạch Đầu tư, phòng Kế toán Tài chính, phòng Kỹ thuật Công nghệ và phòng Giám nước không doanh thu) và 04 đội (Đội thu tiền, đội Quản lý đồng hồ nước, đội Thi công xây lắp và đội Thi công tu bổ).

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA



b. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Công ty cổ phần Cấp nước Tân Hòa được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Tân Hòa đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Tân Hòa quyết định sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 0012/NQ-TH-ĐHCĐCĐ ngày 26/05/2015

c. Các công ty con, công ty liên kết: không có

4. Định hướng phát triển:

a. Mục tiêu kế hoạch năm 2015:

- Bảo đảm chất lượng nước sạch cho các nhu cầu sinh hoạt, sản xuất và dịch vụ theo các tiêu chuẩn của nhà nước cho khách hàng trên địa bàn.
- Phân đấu 100% hộ dân trên địa bàn quản lý được sử dụng nước sạch và nước hợp vệ sinh (có kiểm soát).
- Phân đấu hạ tỷ lệ nước thất thoát xuống còn 29% trên 92DMA.
- Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ trong công tác quản lý cơ sở hạ tầng kỹ thuật.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Tiếp tục tập trung vào các giải pháp để thực hiện và mang lại hiệu quả trong công tác giảm thất thoát nước, phân đấu hạ thấp tỷ lệ thất thoát nước đạt 29%.

c. Các mục tiêu phát triển bền vững:

- Phân đấu 100% hộ dân trên địa bàn quản lý được sử dụng nước sạch và nước hợp vệ sinh (có kiểm soát).
- Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.
- Giảm tỉ lệ thất thoát nước

5. Các rủi ro:

a. Rủi ro về kinh tế

Tốc độ phát triển kinh tế là một nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của nhiều ngành nghề khác nhau. Khi nền kinh tế suy thoái, giá nguyên liệu đầu vào tăng cao, sức tiêu thụ sản phẩm hàng hóa giảm sút, lãi suất tăng cao, nhiều doanh nghiệp thu hẹp sản xuất, hoạt động cầm chừng để tồn tại, hoặc thậm chí phá sản. Hoạt động kinh doanh của Công ty cũng chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi những rủi ro về kinh tế.

Hoạt động chủ yếu của CTCP Cấp nước Tân Hòa là cấp nước, trong đó nước sạch là sản phẩm thuộc dạng thiết yếu của người dân. Do đó, nhìn chung, hoạt động kinh doanh của Công ty ít bị ảnh hưởng nhiều từ rủi ro kinh tế.

b. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, Công ty chịu sự điều chỉnh trực tiếp của Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành. Là một đất nước đang phát triển, các thể chế, chính sách

cũng như pháp luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện nên thường có sự thay đổi. Chính sách và pháp luật có tác dụng định hướng phát triển chung cho nền kinh tế cũng như cho các doanh nghiệp. Do đó, mỗi thay đổi về mặt chính sách và pháp luật có thể tạo cơ hội hay rủi ro cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

c. Rủi ro đặc thù

Đối với các công ty cấp nước, rủi ro đặc thù phổ biến là rủi ro thất thoát nước trong quản lý và kinh doanh nước. Nước rò rỉ được phân theo 02 loại: Hữu hình là loại dễ thấy (nước tràn lên mặt đất) và vô hình là loại nước chảy ngầm dưới lòng đất, chảy vào hệ thống cống thoát nước... Hiện nay Công ty đang ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến trong công tác quản lý hệ thống cấp nước nhằm giảm thiểu nước thất thoát như: Hệ thống thông tin địa lý GIS, phần mềm Bentley watergems – hỗ trợ quản lý, phân tích và đánh giá mạng lưới cấp nước...

d. Rủi ro khác

Công ty có thể gặp một số rủi ro khác mang tính bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, dịch bệnh... đều có khả năng gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2015:

1. Tình hình sản xuất kinh doanh:

a. Sản lượng nước:

Tiêu thụ được **38.175.007m³** nước, đạt tỷ lệ **100,33%** kế hoạch năm (vượt mức kế hoạch TCT giao là 0,33%) và đạt **109,56%** so với năm 2014 (34.844.206m³).

Công tác cấp nước an toàn và liên tục, đồng thời Công ty đã làm tốt công tác vận động người dân sử dụng nước máy, giảm hóa đơn tiêu thụ = 0m³ nên sản lượng nước tiêu thụ đạt kế hoạch được giao.

Việc kiểm tra các địa chỉ có tiêu thụ bất thường, nhằm bảo đảm lưu lượng qua đồng hồ chính xác, phát hiện và xử lý kịp thời tình trạng tiêu cực, gian lận trong quá trình sử dụng nước của khách hàng. Trong năm 2015, Công ty đã phát hiện và xử lý được 31 vụ gian lận, thu hồi được 37.805m³ nước tương đương với giá trị là 734.740.175 đồng.

b. Doanh thu tiền nước:

Tổng Công Ty Cấp nước Sài Gòn giao kế hoạch thu tiền nước là 321.256.000.000 đồng, thực hiện **327.232.993.430** đồng, đạt **101,86%** kế hoạch năm, (vượt mức kế hoạch TCT giao là 1,86%), so với năm 2014 đạt **110,91%** (295.032.111.630 đồng).

Công ty chú trọng khâu quản lý doanh thu tiền mặt, hạn chế sai sót dẫn đến thất thu tiền nước. Công Ty đã tổ chức thu tiền nước tại địa chỉ hoặc theo giờ khách hàng yêu cầu. Ngoài ra Công Ty còn mở nhiều kênh giao dịch thu tiền nước qua ngân hàng, liên kết Simpay thu hộ tiền nước. . . Trong năm 2015 có 92.797 lượt khách hàng thanh toán tiền nước qua ngân hàng với số tiền là 69.074.783.315 đồng.

c. Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch: đạt 100%, hoàn thành kế hoạch được giao.

Để đạt được kết quả này, Công ty đã quan tâm chỉ đạo sâu sát đến các công tác sau:

– Công tác biên đọc chỉ số nước: thực hiện đọc đúng, đọc đủ, đọc chính xác; thống kê báo cáo hàng ngày số lượng hóa đơn có chỉ số tiêu thụ = 0 m³, phân công các công nhân đọc số, thành viên Tổ Quan hệ cộng đồng liên hệ thường xuyên với khách hàng trong địa bàn phụ trách để tuyên truyền, vận động, giải thích lợi ích khi sử dụng nước sạch... Kết quả trong năm còn 3.537 hóa đơn = 0 m³, giảm 33,61% so với kỳ 12/2014 (5.328 hóa đơn).

– Tiếp tục vận động các khách hàng có tiêu thụ cao như Khu công nghiệp Tân Bình (Tanimex), nhà máy đóng hộp Mỹ Châu, Xí nghiệp Công ty may Việt Tiến, Cầu Tre . . . ; vận động khách hàng sử dụng nước máy, hạn chế sử dụng nước giếng khoan đối với ĐHN cỡ lớn; rà soát tình hình sử dụng nước của các đối tượng nhà trẻ, trường học, cơ sở sản xuất nước tinh khiết, sản xuất nước đá không tiêu thụ hoặc tiêu thụ thấp để hạ cỡ ĐHN; cấp định mức nước cho 8.501 người là đối tượng sinh viên, người lao động ở trọ, chung cư. . . tại 507 khu nhà trọ.

– Cập nhật kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, thủ tục gắn mới ĐHN lên website của Tân Hòa giúp khách hàng truy cập thông tin cần thiết được dễ dàng.

– Ngay từ đầu năm, Công ty đã thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chỉ tiêu 100% hộ dân được cấp nước sạch, phối hợp chặt chẽ với các Phường thống kê tổng số hộ dân chưa được cấp nước sạch trên địa bàn, thành lập các dự án phát triển hoàn thiện mạng lưới cấp nước đảm bảo 100% hộ dân trên địa bàn được sử dụng nước sạch.

d. Công tác gắn đồng hồ nước:

Trong năm 2015, thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố và Tổng Công ty, Công Ty đã phối hợp và nhận được sự hỗ trợ tích cực của địa phương để nhận hồ sơ, gắn mới ĐHN, đặc biệt là những địa chỉ trong danh sách thực hiện Nghị quyết 28 do Quận Tân Phú cung cấp. Ngay khi đường ống vừa hoàn tất việc súc xả, Công Ty cho tiến hành lắp đặt ngay 3.737 ĐHN để cho người dân có nước sạch sử dụng, hoàn thành vượt mức kế hoạch TCT giao là 86,85%, và đạt 66,73% so với năm 2014 (5.600 ĐHN). Công ty đã hoàn tất chỉ tiêu của Nghị quyết 28, cung cấp nước sạch cho 429 địa chỉ theo yêu cầu của địa phương.

e. Thay đồng hồ nước:

Được sự hỗ trợ của Tổng Công ty chuyển nhượng ĐHN kịp thời nên trong năm 2015 Công ty đã thay được 30.903 ĐHN cỡ nhỏ (hoàn thành vượt mức kế hoạch Tổng Công ty giao là 3,01%), 42 ĐHN cỡ lớn (hoàn thành vượt mức kế hoạch Tổng Công ty giao là 20%), bằng 99,69% so với cùng kỳ năm 2014 (31.040 ĐHN).

f. Công tác giảm nước không doanh thu:

Công ty đã tiếp nhận 91/92 DMA; đưa vào vận hành giảm thất thoát nước trên 91 DMA. Tỷ lệ thất thoát nước giảm còn 29,27%, đạt 98,99% kế hoạch do các nguyên nhân sau:

– Trong 3 quý đầu năm 2015, việc sửa bể trên các tuyến đường do Sở GTVT quản lý phải xin phép đào đường nên tiến độ sửa bể chậm; một số điểm bể không được Sở cấp phép do đường mới nâng cấp gây khó khăn trong việc dò tìm rò rỉ làm ảnh hưởng đến kế hoạch giảm thất thoát nước của Công ty.

– Tỷ lệ thất thoát nước trên các DMA giảm nhưng tỷ lệ thất thoát nước trên toàn hệ thống qua đồng hồ tổng của Xí nghiệp truyền dẫn nước sạch không giảm vì:

+ Một số tuyến ống cũ, mục thuộc dự án GTTN TP.HCM mới bít tạm ống nhánh (tuyến ống Ø300 Cách mạng tháng tám, Ø350 Âu Cơ, Ø375 Lạc Long Quân, Ø250 Trường Chinh). Công ty đang triển khai dự án cải tạo bít hủy các tuyến ống này.

+ Một số tuyến ống cấp 2 sau đồng hồ tổng do Xí nghiệp truyền dẫn nước sạch quản lý nhưng tỷ lệ thất thoát nước tính cho Công ty nên Công ty không thể chủ động trong việc giảm thất thoát nước (Ø500 Hoàng văn Thụ, Ø350 Âu Cơ)

- Công ty phải chờ kế hoạch năm 2015 TCT giao (27/04/2015) mới triển khai được thủ tục pháp lý các công trình sửa chữa ống mục trước khi đấu thầu thi công, làm ảnh hưởng đến tỷ lệ thất thoát nước của Công ty.

Trong năm 2015, Công ty đã thực hiện dò bể 1.410.807m, thực hiện sửa 1.622 điểm bể ngầm và 4.259 điểm bể nổi.

Công ty đã thực hiện di dời ĐHN ra ngoài bất động sản và gắn hộp bảo vệ cho 4.818 địa chỉ.

2. Tổ chức và nhân sự

a. *Danh sách Ban điều hành:*

Ban Giám đốc bao gồm 3 thành viên sau:

- Ông **TRẦN HỮU NĂM** – Giám đốc
- Ông **TRẦN THỊ CẨM VÂN** – Phó Giám đốc Kỹ thuật
- Ông **LÊ VĂN SƠN** – Phó Giám đốc Kinh doanh

Stt	Họ và tên	CMND/ĐKKD			Chức vụ	Số cổ phiếu		Ghi chú
		Số	Ngày cấp	Nơi cấp		Đại diện quản lý phần vốn góp của tổ chức	Cá nhân	
1	Trần Hữu Năm	022517394	02/12/2002	CA TP.HCM	TV HĐQT kiêm Giám đốc	812.500	101.700	
2	Trần Thị Cẩm Vân	023390404	15/10/2014	CA TP.HCM	PGĐ			
3	Lê Văn Sơn	020169190	26/08/2005	CA TP.HCM	PGĐ		800	
4	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	022678330	02/06/2011	CA TP.HCM	KTT		1.200	

b. *Những thay đổi trong Ban điều hành:* không có

c. Số lượng cán bộ, nhân viên:

❖ Thực trạng lao động

Tổng số cán bộ, công nhân viên Công ty tính đến ngày 31/12/2015 là 363 người, trong đó:

STT	Phân loại lao động	Số người	Tỷ trọng (%)
I	Phân theo thời hạn hợp đồng		
1	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	231	63,64
2	Hợp đồng lao động theo mùa vụ	-	-
3	Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 12 – 36 tháng	132	36,36
Tổng cộng		363	100
II	Phân theo giới tính		
1	Lao động nam	301	82,92
2	Lao động nữ	62	17,08
Tổng cộng		363	100
III	Phân theo trình độ		
1	Đại học, cao đẳng	116	31,96
2	Trung học chuyên nghiệp	25	6,89
3	Công nhân kỹ thuật và trình độ khác	193	53,17
4	Lao động phổ thông	29	7,98
Tổng cộng		363	100

❖ Chính sách đối với người lao động

– Chế độ làm việc

Công ty thực hiện chế độ làm việc cho người lao động là 8 giờ trong một ngày, mỗi tuần làm việc 5 ngày từ thứ 2 đến thứ 6. Các chế độ nghỉ lễ, Tết được Công ty giải quyết theo đúng quy định Nhà nước.

Người lao động làm việc đủ 12 tháng tại Công ty được nghỉ phép năm theo quy định và được Công ty thanh toán tiền lương nghỉ phép theo chế độ.

– Chính sách lương, thưởng, trợ cấp

Công ty thực hiện chính sách trả lương theo chức danh công việc đảm nhiệm cho người lao động. Thu hút và khuyến khích người tài giỏi mang hết khả năng để phục vụ Công ty.

Công ty đưa ra chính sách thưởng định kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh.

Công ty luôn thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động về tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, chế độ hưu trí, các công tác xã hội, từ thiện và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước.

– ***Chế độ phúc lợi***

Công ty thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể, luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ, nhân viên; quan tâm đến CB – CNV trong các ngày lễ tết.

– ***Chính sách đào tạo***

Công ty luôn đề cao và coi trọng con người, đó là nhân tố hàng đầu để quyết định mọi thành công trong các hoạt động của đơn vị, có các chính sách đào tạo tiêu biểu như:

- Việc đào tạo lao động được thực hiện theo kế hoạch. Công ty coi trọng công tác đào tạo và huấn luyện nâng cao nghiệp vụ chuyên môn và ngoại ngữ.
- Huy động hợp lý nguồn lực để thực hiện kế hoạch đào tạo.
- Khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho những người tài giỏi phát huy khả năng của mình để đảm nhiệm những chức vụ, chức danh cao hơn.

3. Tình hình thực hiện các dự án

Đến ngày 27/04/2015 Tổng Công Ty mới ban hành Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất – kinh doanh - đầu tư xây dựng năm 2015 nên việc triển khai nhiệm vụ thiết kế, thỏa thuận hướng tuyến cho các dự án chuẩn bị đầu tư năm 2015 bị chậm. Ngoài ra, việc điều chỉnh tên dự án, thay đổi nguồn vốn đầu tư phải điều chỉnh lại hồ sơ cũng làm kéo dài thời gian chuẩn bị đầu tư. Do đó đến tháng 10/2015 một số dự án mới bắt đầu khởi công, chủ yếu ở các tuyến hẻm phục vụ gắn ĐHN theo Nghị quyết 28/2014/NQ-HĐND ngày 12/12/2014 của Hội Đồng nhân dân Thành phố.

– ***Phát triển mạng lưới cấp nước:***

Thực hiện thi công: 6.444m/9.129m đạt 70,59%; giá trị giải ngân 24.691 triệu / 60.341 triệu đồng, đạt 40,92% kế hoạch năm 2015.

Nguyên nhân không đạt kế hoạch là do công trình PTMLCN đường Hồng Hà (từ đường Yên Thế đến đường Hồng Hà) Phường 2 Quận Tân Bình đoạn 1 và PTMLCN đường Hồng Hà (từ đường Yên Thế đến đường Hồng Hà) Phường 2 Quận Tân Bình đoạn 2 vướng giải tỏa làm đường của công ty GS nên không triển khai được.

– ***Cải tạo nâng cấp đường ống cấp nước:***

Thực hiện thi công: 10.470m / 10.208m đạt 102,57%; giá trị giải ngân 23.346 triệu / 30.415 triệu đồng, đạt 76,76% kế hoạch năm 2015.

– ***Sửa chữa ống mục:***

Thực hiện thi công: 4.587m /16.952m đạt 27,06%; giá trị giải ngân đạt 10.581 triệu/72.893 triệu đồng, đạt 14,52% kế hoạch năm 2015.

❖ Nguyên nhân không đạt kế hoạch là do:

– Công trình Đầu tư thay mới ống mục đường Cách mạng tháng tám Quận Tân Bình (từ ngã tư Bảy Hiền đến đường Phạm văn Hai) và Đầu tư thay mới ống mục đường Cách mạng tháng tám Quận Tân Bình (từ đường Phạm Văn Hai đến đường Bắc Hải) vướng ranh giải tỏa của Ban Quản lý đường sắt đô thị nên công tác thỏa thuận hướng tuyến bị chậm.

– Công trình Đầu tư nâng cấp mạng lưới cấp nước đường Bình Long Phường Tân Quý Quận Tân Phú (từ đường Lê Thúc Hoạch đến đường Gò Dầu), Đầu tư nâng cấp mạng lưới cấp nước đường Bình Long Phường Sơn Kỳ Quận Tân Phú (từ đường Gò Dầu đến Kênh 19/5), Đầu tư nâng cấp mạng lưới cấp nước đường Gò Dầu Phường Tân Quý Quận Tân Phú (từ đường Bình Long đến đường Cầu Xéo) vướng ranh dự án Kênh Ba Bò nên công tác thỏa thuận hướng tuyến chậm.

– Công trình Đầu tư thay mới ống mục khu vực Quận Tân Bình đợt 1 có tuyến đường Nghĩa Phát còn trong giai đoạn bảo hành đường nên Công ty cũng gặp khó khăn trong công tác thỏa thuận hướng tuyến.

– *Sửa chữa, thay thế trụ cứu hỏa:* Công ty đã thực hiện được 73 trụ/113 trụ, giá trị giải ngân 1.068 triệu / 4.127 triệu đồng, đạt 25,88% kế hoạch năm 2015.

Công trình sửa chữa trụ cứu hỏa địa bàn Quận Tân Bình (2 đợt), Quận Tân Phú (4 đợt) đã hoàn tất thi công nhưng bị vướng thủ tục bàn giao cho đơn vị Phòng cháy chữa cháy.

– *Di dời hệ thống cấp nước:*

Giá trị giải ngân 7.590 triệu / 10.064 triệu đồng, đạt 75,42% kế hoạch năm 2015.

4. Tình hình tài chính

a. *Tình hình tài chính*

Chỉ tiêu	2014	2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	70.625.143.023	114.115.190.582	161,58
Doanh thu thuần	105.313.582.608	146.250.012.171	138,87
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7.515.811.918	7.638.731.975	101,64
Lợi nhuận khác	170.617.398	194.308.941	113,89
Lợi nhuận trước thuế	7.686.429.316	7.833.040.916	101,91
Lợi nhuận sau thuế	5.977.664.416	6.023.557.344	100,77
Tỉ lệ lợi nhuận trả cổ tức		7%	

b. *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:*

Chỉ tiêu/ Benchmarks	2014	2015	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			

Chỉ tiêu/ Benchmarks	2014	2015	Ghi chú
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	2,83	1,60	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	2,50	1,48	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,30	0,56	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,44	1,27	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	10,18	17,76	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,49	1,28	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,06	0,04	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,12	0,12	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,08	0,05	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,07	0,05	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a. Cổ phần:

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/1 cổ phiếu
- Mã chứng khoán: THW
- Tổng số chứng khoán ĐKGD: 5.000.000 cổ phiếu

❖ Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật hoặc của Tổ chức ĐKGD: 31.300 cổ phiếu là cổ phần Người lao động mua theo cam kết làm việc tại Công ty cổ phần, thời gian hạn chế chuyển nhượng sẽ theo thời gian cam kết làm việc tại Công ty cổ phần của người lao động khi Công ty chuyển đổi sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần (Thời gian tối thiểu là 3 năm và tối đa là 10 năm kể từ ngày 17/12/2014).

b. Cơ cấu cổ đông:

STT	Cổ đông	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông lớn/nhỏ	5.000.000	50.000.000.000	100%
1	Cổ đông lớn (trên 5%)	4.682.900	46.829.000.000	93,66%
2	Cổ đông nhỏ (dưới 5%)	317.100	3.171.000.000	6.34%
II	Cổ đông trong nước	5.000.000	50.000.000.000	100%
1	Tổ chức	4.682.900	46.829.000.000	93,66%
2	Cá nhân	317.100	3.171.000.000	6.34%
III	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
1	Cá nhân	0	0	0%
2	Tổ chức	0	0	0%
	Tổng cộng	5.000.000	50.000.000.000	100%

c. **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** không có

d. **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** không có

e. **Các chứng khoán khác:** không có

6. Báo cáo liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a. Nguyên vật liệu sử dụng sản xuất là đồng hồ nước và các phụ tùng đi kèm. Trong năm đã nhận chuyển nhượng hơn 40.000 ĐHN và phụ tùng đi kèm để đáp ứng cho công tác thay và gắn mới ĐHN. Ngoài ra, nước là vật liệu chính để tạo doanh thu và được cung cấp bởi các nhà máy nước sau khi xử lý và đi qua đồng hồ tổng, sau đó cung cấp cho Công ty để bán lại cho khách hàng thông qua hợp đồng dịch vụ.

b. Hiện nay, Công ty đã cho kiểm định lại các ĐHN tháo gỡ từ các DMA nhưng còn mới hoặc có chỉ số tiêu thụ thấp để đưa vào tái sản xuất nhằm tiết kiệm chi phí. Năm 2015, số ĐHN đã kiểm định lại là 2.928 cái.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

– Mỗi năm Công ty sử dụng điện năng để chiếu sáng và chạy các máy móc, thiết bị phục vụ cho công tác là 199.162 KW

– Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến: không có

6.3. Tiêu thụ nước:

– Năm 2015 Công ty đã sử dụng nước cho sinh hoạt chung của CB.CNV là 1.548m³

– Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, không có trường hợp nào vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động :

– Số lượng lao động :

- + Viên chức quản lý : 05
- + Người lao động : 358

– Mức lương trung bình :

- + Viên chức quản lý : 25.000.000 đồng
- + Người lao động : 11.000.000 đồng

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động :

– Các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được công ty thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Trong năm 2016 công ty tiếp tục điều chỉnh mức đóng bảo hiểm cho người lao động theo quy định mức lương tối thiểu vùng và luật bảo hiểm xã hội 2014. Bên cạnh đó công ty còn đăng ký các loại hình bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm tai nạn 24/24, giảm thiểu mức độ rủi ro về tài chính trong trường hợp công nhân viên bị bệnh hoặc tai nạn.

- Trang bị bảo hộ lao động theo đúng pháp luật.
- Chính sách khám và chăm sóc sức khỏe định kỳ hàng năm.
- Hỗ trợ tiền cơm cho người lao động.
- Thương vào các ngày lễ lớn như : 30/4, 2/9; Tết dương lịch, Tết nguyên đán và thưởng cuối năm.
- Tổ chức các phong trào văn thể mỹ tại công ty và tham gia các hội thi, hội thao Tổng công ty.
- Tổ chức tham quan nghỉ mát định kỳ cho người lao động.
- Thường xuyên tập huấn an toàn vệ sinh lao động cho người lao động và kiểm tra an toàn lao động định kỳ một tháng một lần tại công trường thi công tu bổ sửa chữa.

c. Hoạt động đào tạo người lao động :

- Lập danh sách công nhân thi tay nghề hàng năm chuyển trung tâm đào tạo ngành nước trực thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn để bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.
- Lập danh sách cho công nhân viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ và kỹ năng nghề như : đấu thầu, giám sát công trường, thuế, tiền lương, văn thư lưu trữ...

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Nâng cao chất lượng nước, áp lực nước

- Giữ vững 100% hộ dân trên địa bàn quản lý được sử dụng nước sạch và nước hợp vệ sinh (có kiểm soát).
- Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Đến cuối tháng 4/2015, TCT mới bố trí được nguồn vốn cho kế hoạch năm 2015 nên tiến độ triển khai thực hiện dự án chậm. Đây là khó khăn của Công ty khi phải hoàn thành chỉ tiêu 100% hộ dân Thành phố được sử dụng nước sạch vào cuối năm 2015, hoàn thành kế hoạch PTMLCN và CTOM của TCT giao.
 - Tình trạng gian lận trong sử dụng nước ngày càng phức tạp và có chiều hướng gia tăng.
 - Công tác sửa bể ngầm, coi van khuấy lắp trên các tuyến đường do Sở GTVT quản lý phải xin phép đào đường nên tiến độ sửa bể không kịp thời, làm ảnh hưởng đến kế hoạch giảm tỷ lệ thất thoát nước.
 - Hiện nay, trên địa bàn Quận Tân Bình và Quận Tân Phú có lượng hóa đơn = 0m³ còn khá nhiều, số lượng người dân sử dụng nước giếng còn khá lớn, một số khu vực dù đã có đường ống cái và Công Ty cũng đã phối hợp với địa phương vận động người dân gắn ĐHN, cử người xuống địa phương nhận đơn trực tiếp, giải thích rõ cho người dân về việc gắn ĐHN là miễn phí, tác hại của việc sử dụng nguồn nước không hợp vệ sinh nhưng vẫn chưa đạt yêu cầu của Công ty.
 - Việc lắp đặt hộp bảo vệ ĐHN trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ phải xin phép Sở GTVT trước khi xin cấp phép thi công cũng làm ảnh hưởng đến tiến độ gắn ĐHN và không thể xử lý kịp thời tình trạng gian lận nước.
 - Hệ thống truyền dữ liệu lưu lượng và áp lực từ đồng hồ tổng thiếu ổn định, một số thiết bị đồng hồ tổng, regullo, cello. . . có hiện tượng báo lỗi, không chính xác làm ảnh hưởng đến kết quả tính toán.
 - Một số địa phương thi công mở rộng đường làm cho một số DMA bị ảnh hưởng do phải di dời thiết bị và đồng hồ tổng.
 - Một số DMA đầu nguồn có áp lực cao nhưng đồng hồ tổng hiện hữu không có van giảm áp (PRV) nên không thể điều tiết áp lực vào ban đêm làm phát sinh các điểm bể liên tục (Phường 15 Quận Tân Bình).
 - Doanh thu: Doanh thu thực hiện năm 2015 tăng 38,9% so với cùng kỳ năm 2014.
 - Lợi nhuận trước thuế: Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2015 tăng 1,9% so với cùng kỳ năm 2014.

❖ *Những tiến bộ Công ty đã đạt được:*

Năm 2015 Công ty đã đạt được chỉ tiêu sản lượng tiêu thụ; tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch theo Nghị quyết 28/2014/NQ-HĐND ngày 24/12/2014 của Hội đồng nhân dân Thành phố; cơ bản hạ thấp tỷ lệ giảm thất thoát nước so với tỷ lệ ban đầu bằng các giải pháp.

2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản:

So sánh năm nay – năm trước: Tổng tài sản cuối năm 2015 tăng 61,5% so với cuối năm 2014 chủ yếu từ các khoản nợ phải thu, trong đó:

- Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn từ các hợp đồng tiền gửi tăng 15,4%
- Các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng tăng 19,6 lần do phải thu Tổng công ty từ hợp đồng gắn mới và thay ĐHN là 34,9 tỷ, Tổng công ty chưa thanh toán cho Công ty Tân Hòa (Hợp đồng gắn mới ĐHN và thay ĐHN được ký kết giữa Tổng Công ty và Công ty Tân Hòa từ tháng 10/2015).

- Trả trước cho người bán ngắn hạn năm 2015 so với năm 2014 tăng 6,189 lần do các khoản Công ty Tân Hòa ký trước cho nhà thầu thi công trụ cứu hỏa (Công ty Đan Vĩ là 486.031.919 đồng, Công ty Hương Quỳnh Châu là 838.537.500 đồng).

- Năm 2015 tăng các khoản phải thu dài hạn: do Công ty phải ký quỹ qua ngân hàng công tác thi công tái lập mặt đường là 751 triệu đồng)

- Đầu tư mua sắm tài sản cố định năm 2015 so với năm 2014 tăng 29,1%: Năm 2015 Công ty đã đầu tư mua sắm phương tiện, thiết bị phụ vụ sản xuất kinh doanh như xe tải nhỏ phục vụ công tác thi công cho các Đội thi công và máy móc chuyên dùng phục vụ công tác chống thất thoát nước

b. Tình hình nợ phải trả:

- So sánh năm nay (2015) – năm trước (2014): Tổng nợ phải trả cuối năm 2015 tăng 197,4% so cuối năm 2014. Trong đó:

- + Phải trả người bán ngắn hạn cuối năm 2015 là 23,04 tỷ đồng tăng 1214 lần so với năm 2014 do chưa thu được tiền, các khoản phải thu từ Tổng Công ty (hợp đồng gắn mới và thay ĐHN) để thanh toán cho khoản công nợ này.

- + Người mua trả tiền trước ngắn cuối năm 2015 là 14,5 tỷ đồng tăng 139 lần so với năm 2014 do Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV đã trả trước cho Công ty Tân Hòa tiền hợp đồng dịch vụ năm 2015 là 14,3 tỷ.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Năm 2015 Công ty sắp xếp củng cố bộ máy tổ chức và tăng cường công tác cán bộ, điều chỉnh một số chính sách đối với người lao động...

- Sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện tất cả quy trình, qui định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ phối hợp giải quyết công việc của các phòng, đội.

- Tiếp tục công tác đánh giá lại năng suất lao động của bộ phận trực tiếp và gián tiếp. Trên cơ sở đó xây dựng định mức lao động hợp lý, nhằm tạo động lực và nâng cao trách nhiệm của cán bộ công nhân viên trong công ty.

- Có nhiều chính sách đãi ngộ đối với người lao động : mua bảo hiểm nhân thọ cho người lao động, tạo điều kiện cho người lao động tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên đề nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ như : giám sát công trình, đấu thầu, thuế...

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Phấn đấu đạt chỉ tiêu sản lượng nước theo kế hoạch của TCT.
- Phấn đấu bằng mọi giải pháp để hạ tỷ lệ thất thoát nước thấp nhất.

5. Giải trình của Ban Giám Đốc đối với ý kiến kiểm toán:

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.

- Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải. . .): Công ty luôn tuyên truyền, sử dụng các nguồn năng lượng hợp lý, tiết kiệm; luôn tuân thủ các quy định về an toàn vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường.

- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Xây dựng hình ảnh người công nhân có kỷ luật, có trình độ, năng lực chuyên nghiệp, phẩm chất đạo đức tốt, phong cách phục vụ lịch sự, nhiệt tình, luôn biết “xin lỗi” và “cảm ơn” trong công tác thông qua việc thường xuyên bồi dưỡng, tổ chức các buổi học về nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

- Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

+ Ngành nghề kinh doanh chính của công ty là cung cấp nước sạch, một sản phẩm thiết yếu cho nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của người dân, do đó ngoài hoạt động kinh doanh, công ty còn phải đảm bảo vai trò phục vụ an sinh xã hội. Năm 2015, công ty nỗ lực hoàn thành chỉ tiêu 100% hộ dân trong khu vực được cung cấp, sử dụng nước sạch, góp phần cùng cơ quan ban ngành chức năng cải thiện môi trường sống và chăm lo sức khỏe cho người dân. Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng “ hướng về cộng đồng, phát triển để phục vụ tốt hơn”.

+ Tập trung nâng cao chất lượng nước, đảm bảo chất lượng nước cung cấp và giảm nước không doanh thu, giải quyết triệt để tình trạng nước đục, áp lực yếu, nước thất thoát. Trong năm 2015, đơn vị đặt trọng tâm trong công tác giảm nước không doanh thu bằng việc tập trung triển khai từng giai đoạn của kế hoạch thông qua nguồn nhân lực được đào tạo và đầu tư công nghệ.

+ Công ty tiếp tục duy trì công tác từ thiện, góp phần chăm lo cho các Bà mẹ Việt Nam anh hùng, các gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

Ngay từ đầu năm 2015, Hội đồng quản trị Công ty đã nhận thức đây là một năm nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD của đơn vị do rất nhiều nguyên nhân như bộ máy lãnh đạo vừa tiếp cận với cách điều hành mới theo mô hình công ty cổ phần còn nhiều bỡ ngỡ khó khăn, giá nước không tăng làm ảnh hưởng đến kết quả tài chính và hoạt động SXKD của Công ty; địa bàn quản lý là khu vực Quận Tân Bình - Tân Phú còn nhiều hộ dân có thói quen sử dụng nước giếng sau khi gần ĐHN làm sản lượng không tăng,... Do đó, việc thực hiện và đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được Đại hội cổ đông giao cho đòi hỏi sự chỉ đạo quyết liệt và nỗ lực cố gắng của từng thành viên Hội đồng quản trị luôn chủ động trong công tác điều hành; bám sát chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất từng tháng, quý và cùng với sự nỗ lực của các thành viên Ban Giám đốc và tập thể người lao động của Công

ty, cuối cùng Công ty cổ phần Cấp nước Tân Hòa vẫn hoàn thành tốt các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.

ST T	Chỉ tiêu	ĐV tính	Kế hoạch	Thực hiện	% thực hiện so với kế hoạch
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000 m ³	38.050	38.175	100,33%
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	120.312	148.688	123,59%
3	Thuế và nộp NSNN	Tr.đ	7.980	13.137	164,63%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	7.784	7.833	100,6%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ		6.023	
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng		745	

Tất cả các khoản thu, chi đều minh bạch, rõ ràng, hợp pháp và thực hiện đúng các quy định hiện hành. Bên cạnh đó các chính sách chăm lo cho người lao động luôn được Ban Giám đốc quan tâm thực hiện đúng pháp luật.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động Ban Giám đốc Công ty

Từ kết quả SXKD năm 2015, Hội đồng quản trị đã có những đánh giá về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty như sau:

- Ban Giám đốc Công ty luôn bám sát các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông giao để điều hành và theo dõi sát kết quả thực hiện thông qua các cuộc họp định kỳ (họp giao ban, họp khối) và các cuộc họp về công tác giám nước không doanh thu, thực hiện Nghị quyết 28/NQ-HĐND, xây dựng cơ bản, gắn đồng hồ nước, .v.v.

- Ban Giám đốc đã phân công, phân nhiệm cụ thể trong từng thành viên Ban Giám đốc. Các thành viên Ban Giám đốc chủ động trong chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD hàng ngày, mạnh dạn ứng dụng công nghệ thông tin vào các mặt hoạt động tại đơn vị.

- Tuân thủ và thực hiện các quy định Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành.

Nhìn chung, năm 2015 tuy có nhiều khó khăn về mọi mặt nhưng với tinh thần đoàn kết nhất trí cao, sự điều hành linh hoạt và đầy tâm huyết của Ban Giám đốc, đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được HĐQT giao phó. Ban Giám đốc đã thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về quyền hạn và trách nhiệm của mình, đã chỉ đạo các Phòng/Đội chuyên môn nghiệp vụ phát huy nội lực, khắc phục khó khăn, triển khai thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2016 đạt hiệu quả cao, Công ty đề ra các mục tiêu sau:

- Bảo toàn, sử dụng có hiệu quả và phát triển nguồn vốn Công ty; phấn đấu đạt sản lượng nước cung cấp, doanh thu và lợi nhuận theo chỉ tiêu đã đề ra;
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống mạng lưới cấp nước trên địa bàn; quản lý và vận hành an toàn hệ thống cấp nước; cung cấp liên tục, ổn định cho khách hàng; thực hiện tích cực và đồng bộ các biện pháp phù hợp nhằm kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước;
- Quản lý chặt chẽ hóa đơn và công tác thu nộp tiền nước, đảm bảo tỷ lệ thực thu tiền nước trên 99%;
- Tiếp tục cải tiến kỹ thuật, ứng dụng tiện ích công nghệ và dịch vụ, cải cách thủ tục nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng; duy trì thường xuyên tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước;
- Cải tiến quy trình sản xuất kinh doanh, công tác quản lý và nâng cao năng suất lao động; tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty;
- Xây dựng đội ngũ CB-CNV lao động tận tâm, nhiệt tình, có phong cách làm việc chuyên nghiệp, giàu nhiệt huyết, giỏi chuyên môn;
- Xây dựng Công ty phát triển bền vững, thực hiện trách nhiệm xã hội trên cơ sở tôn trọng quyền lợi của cổ đông, đối tác, khách hàng; đảm bảo thu nhập và đời sống người lao động.

V. **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Hội đồng quản trị

a. *Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:*

HDQT là cơ quan quản lý Công ty, bao gồm 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ mà không được ủy quyền):

HDQT Công ty nhiệm kỳ 2014 – 2019 gồm 5 thành viên sau:

- | | |
|------------------------------------|-------------------|
| ▪ Ông PHẠM ANH TÀI | – Chủ tịch HDQT |
| ▪ Ông TRẦN HỮU NĂM | – Thành viên HDQT |
| ▪ Ông TRƯƠNG KHẮC HOÀNH | – Thành viên HDQT |
| ▪ Ông NGUYỄN TÔNG ĐĂNG KHOA | – Thành viên HDQT |
| ▪ Ông LÝ BỬU NGHĨA | – Thành viên HDQT |

Stt	Họ và tên	CMND/ĐKKD			Chức vụ	Số cổ phiếu		Ghi chú
		Số	Ngày cấp	Nơi cấp		Đại diện quản lý phần vốn góp của tổ chức	Cá nhân	
1	Phạm Anh Tài	022007387	10/12/2008	CA TP HCM	CT.HĐQT	812.500	4.500	
2	Trần Hữu Năm	022517394	02/12/2002	CA TP HCM	TV HĐQT kiêm Giám đốc	812.500	101.700	
3	Nguyễn Tổng Đăng Khoa	022706513	28/04/2008	CA TP HCM	TV.HĐQT	812.500		
4	Lý Bửu Nghĩa	023054735	13/7/2009	CA TP.HCM	TV.HĐQT	812.500		
5	Trương Khắc Hoàn	024396582	31/03/2009	CA TP HCM	TV.HĐQT	1.432.900		

b. *Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:* không có

c. *Hoạt động của Hội đồng quản trị:*

❖ *Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:*

- Ngày 18/01/2014: họp phiên đầu tiên sau Đại hội cổ đông thành lập
- Ngày 27/01/2015: họp HĐQT lần 2
- Ngày 24/04/2015: họp HĐQT lần 3
- Ngày 28/07/2015: họp HĐQT lần 4
- Ngày 21/10/2015: họp HĐQT lần 5
- Ngày 31/12/2015: họp HĐQT lần 6

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Phạm Anh Tài	Chủ tịch HĐQT	06	100%	
2	Ông Trần Hữu Năm	Thành viên HĐQT	06	100%	
3	Ông Lý Bửu Nghĩa	Thành viên HĐQT	04	66,7%	Bận công tác
4	Ông Nguyễn Tổng Đăng Khoa	Thành viên HĐQT	06	100%	
5	Ông Trương Khắc Hoàn	Thành viên HĐQT	04	66,7%	Bận công tác

Mời họp:

- Ông Lê Văn Sơn – Phó Giám đốc Kinh doanh: 05 buổi
- Bà Trần Thị Cẩm Vân – Phó Giám đốc Kỹ Thuật: 05 buổi
- Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền - Kế toán trưởng: 05 buổi

❖ Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị 2015:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
I	NGHỊ QUYẾT		
1	0001/NQ-TH-ĐHĐCĐ	18/11/2014	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập
2	0002/NQ-TH-HĐQT	19/01/2015	V/v ban hành “Quy chế quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa”
3	0003/NQ-TH-HĐQT	19/01/2015	V/v phê duyệt kết quả SXKD năm 2014 và dự kiến kế hoạch SXKD 2015
4	0004/NQ-TH-HĐQT	19/01/2015	V/v phê duyệt báo cáo tài chính năm 2014
5	0005/NQ-TH-HĐQT	19/01/2015	V/v kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2014
6	0006/NQ-TH-HĐQT	19/01/2015	V/v Cử nhân sự đảm nhiệm chức danh thư ký công ty (kiêm nhiệm) theo quy định của Điều lệ Công ty và thông qua chế độ thù lao đối với thư ký công ty.
7	0007/NQ-TH-HĐQT	19/01/2015	V/v trang bị một xe 07 chỗ và một xe 15 chỗ để phục vụ công tác.
8	0008/NQ-TH-HĐQT	29/01/2015	Về quỹ tiền lương thực hiện năm 2014 của người lao động và quỹ tiền lương, quỹ thù lao thực hiện năm 2014 của thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc, Phó giám đốc, và kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Cấp nước Tân Hòa.
9	0009/NQ-TH-HĐQT	27/03/2015	V/v chi bổ sung lương, thù lao năm 2014
10	0010/NQ-TH-HĐQT	04/05/2015	V/v Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
11	0011/NQ-TH-HĐQT	04/05/2015	V/v thông qua một số nội dung tại phiên họp thứ 3 nhiệm kỳ 2014 -2019
12	0012/NQ-TH-ĐHĐCĐ	26/05/2015	V/v thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty (Được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)
13	0013/NQ-TH-HĐQT	30/07/2015	Thông qua một số nội dung phiên họp thứ 4 – nhiệm kỳ 2014 -2019
14	0014/NQ-TH-HĐQT	30/07/2015	V/v đăng ký chứng khoán tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch cổ phiếu tên thị

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			trường chứng khoán của công ty đại chúng chưa niêm yết (UpCom)
15	0015/NQ-TH-HĐQT	23/10/2015	Thông qua một số nội dung phiên họp thứ 5 nhiệm kỳ 2014 – 2019.
16	0016/NQ-TH-HĐQT	23/10/2015	V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2015
17	0017/ NQ-TH-HĐQT	23/10/2015	V/v ký kết hợp đồng dịch vụ và hợp đồng gắn mới, thay ĐHN định kỳ năm 2015
18	0018/ NQ-TH-HĐQT	31/12/2015	Thông qua tình hình SXKD năm 2015
19	0019/ NQ-TH-HĐQT	31/12/2015	Thông qua quỹ tiền lương thực hiện của viên chức quản lý, Ban kiểm soát, người lao động năm 2015 và thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT
20	0020/ NQ-TH-HĐQT	31/12/2015	Về hệ thống thang lương, phụ cấp lương và quy định chuyển xếp lương của Công ty CP Cấp nước Tân Hòa
II	QUYẾT ĐỊNH		
21	0001/QĐ-TH-HĐQT	31/12/2014	V/v bổ nhiệm Giám đốc Công ty CP Cấp nước Tân Hòa
22	0002/QĐ-TH-HĐQT	31/12/2014	V/v bổ nhiệm Phó Giám đốc Kinh doanh Công ty CP Cấp nước Tân Hòa
23	0003/QĐ-TH-HĐQT	31/12/2014	V/v bổ nhiệm Phó Giám đốc Kỹ thuật Công ty CP Cấp nước Tân Hòa
24	0004/QĐ-TH-HĐQT	31/12/2014	V/v bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty CP Cấp nước Tân Hòa
25	0005/QĐ-TH-ĐHĐCĐ	26/05/2015	V/v ban hành Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa (Sửa đổi lần thứ I)
26	0006/QĐ-TH-HĐQT	04/01/2016	V/v chuyển xếp lương cho Chủ tịch Hội đồng quản trị - Ông Phạm Anh Tài
27	0007/QĐ-TH-HĐQT	04/01/2016	V/v chuyển xếp lương cho Giám đốc Công ty- Ông Trần Hữu Năm
28	0008/QĐ-TH-HĐQT	04/01/2016	V/v chuyển xếp lương cho Phó Giám đốc – Ông Lê Văn Sơn
29	0009/QĐ-TH-HĐQT	04/01/2016	V/v chuyển xếp lương cho Phó Giám đốc – Bà Trần Thị Cẩm Vân
30	0010/QĐ-TH-HĐQT	04/01/2016	V/v chuyển xếp lương cho Kế toán trưởng – Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền

d. **Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:** Không có

e. **Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.**

2. **Ban kiểm soát**

a. **Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:**

BKS của Công ty gồm 03 thành viên, là cơ quan do ĐHĐCĐ bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Nhiệm kỳ của BKS là 5 năm.

BKS Công ty nhiệm kỳ 2014 - 2019 gồm 3 thành viên sau:

- Bà **PHẠM THỊ VÂN AN** – Trưởng BKS
- Ông **TRẦN CÔNG LỄ** – Thành viên BKS
- Bà **TRẦN THỊ MỸ HẠNH** – Thành viên BKS

St t	Họ và tên	CMND/ĐKKD			Chức vụ	Số cổ phiếu		Ghi chú
		Số	Ngày cấp	Nơi cấp		Đại diện quản lý phần vốn góp của tổ chức	Cá nhân	
1	Phạm Vân An	023363657	15/01/2014	CA TP.HCM	Trưởng Ban Kiểm Soát			
2	Trần Công Lễ	022170704	09/4/2007	CA TP. HCM	TV.BKS		4.000	
3	Trần Thị Mỹ Hạnh	023383948	11/6//2011	CA TP.HCM	TV.BKS			

b. **Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Một số hoạt động chính của Ban Kiểm soát năm 2015 như sau:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Giám sát việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc;
- Tham gia góp ý xây dựng Quy chế quản trị Công ty;

– Tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị về định hướng, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014;

– Đề xuất công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa;

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

❖ Đối với tiền lương, các khoản lợi ích :

Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Ban Giám đốc hưởng lương theo ngạch lương áp dụng cho Chủ tịch HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc doanh nghiệp hạng 3 (theo Nghị định 205/2005/NĐ-CP ngày 14/12/2004 và Nghị định 51/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013).

Stt	Chức danh	Tiền lương (triệu đồng / năm)	Các khoản lợi ích khác
1	Chủ tịch HĐQT	350	Hưởng các chế độ phúc lợi và được trang bị các phương tiện, dụng cụ làm việc theo quy định và thỏa ước lao động tập thể của Công ty
2	Giám đốc	334	
3	Phó Giám đốc	286	

❖ Đối với thù lao : đã được thông qua tại ĐHĐCĐ

Stt	Chức danh	Số tiền (đồng/người/tháng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	4.000.000	Hưởng các chế độ phúc lợi và được trang bị các phương tiện, dụng cụ làm việc theo quy định và thỏa ước lao động tập thể của Công ty
2	Thành viên HĐQT	3.500.000	
3	Trưởng Ban Kiểm soát	3.500.000	
4	Thành viên Ban kiểm soát	2.500.000	

❖ Đối với tiền thưởng :

Căn cứ lợi nhuận sau thuế và sau khi đã trích các quỹ theo quy định. Đại hội đồng cổ đông sẽ quyết định quỹ thưởng cụ thể cho Ban quản lý điều hành. Căn cứ quỹ thưởng do Đại hội đồng cổ đông thông qua. Công ty sẽ phân phối cho các thành viên theo quy chế và mức đóng góp của các thành viên.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
I	CÁ NHÂN						
1	Trần Hữu Năm	TV HĐQT kiêm Giám đốc	3.500	0,07%	101.700	2,034%	Mua
II	TỔ CHỨC						
1	Công ty CP Hạ Tầng Nước Sài Gòn	Cổ đông lớn	0	0%	1.432.900	28,658 %	Mua

c. Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ:

Số TT	Cá nhân, đơn vị thực hiện giao dịch với Công ty	Quan hệ với Công ty	Nội dung giao dịch
1	Tổng Công Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV	Cổ đông lớn và có 04 thành viên đại diện vốn góp tham gia HĐQT	Ký hợp đồng chuyển nhượng 200 Hộp bảo vệ đồng hồ nước, 200 đồng hồ nước Kent 15 (Nhựa), với tổng giá trị giao dịch chuyển nhượng là 290.781.700 đồng.
2	-nt-	-nt-	Ký hợp đồng chuyển nhượng 05 đồng hồ nước 40 ly, với tổng giá trị giao dịch chuyển nhượng là 34.999.360 đồng.
3	-nt-	-nt-	Ký hợp đồng chuyển nhượng 17.000 đồng hồ nước Bayland, với tổng giá trị giao dịch chuyển nhượng là 8.680.988.800 đồng.
4	-nt-	-nt-	Ký hợp đồng chuyển nhượng 25 đồng hồ nước 50 ly Bayland cấp C, với tổng giá trị giao dịch chuyển nhượng là 270.237.000 đồng.
5	-nt-	-nt-	Ký hợp đồng chuyển nhượng 3.000 đồng hồ nước 15 ly Itron, với tổng giá trị giao dịch chuyển nhượng là 1.644.703.500 đồng.
6	-nt-	-nt-	Ký hợp đồng chuyển nhượng 2.000 đồng hồ nước Bayland, với tổng giá trị giao dịch chuyển nhượng là

Số TT	Cá nhân, đơn vị thực hiện giao dịch với Công ty	Quan hệ với Công ty	Nội dung giao dịch
			1.012.677.600 đồng.
7	-nt-	-nt-	Ký hợp đồng chuyển nhượng 10 đồng hồ nước 40 ly Bayland, với tổng giá trị giao dịch chuyển nhượng là 69.408.240 đồng.
8	-nt-	-nt-	Ký hợp đồng chuyển nhượng 2.000 đồng hồ nước Kent, với tổng giá trị giao dịch chuyển nhượng là 1.332.639.000 đồng.
9	-nt-	-nt-	Ký hợp đồng chuyển nhượng 5.000 đồng hồ nước 15 ly Bayland, với tổng giá trị giao dịch chuyển nhượng là 2.531.694.000 đồng.
10	-nt-	-nt-	Ký hợp đồng sửa chữa trụ cứu hỏa địa bàn Q.TB - Đợt 1, giá trị giao dịch là 348.203.154 đồng
11	-nt-	-nt-	Ký hợp đồng sửa chữa trụ cứu hỏa địa bàn Q.TB - Đợt 2, giá trị giao dịch là 264.357.064 đồng
12	-nt-	-nt-	Ký hợp đồng Đầu tư thay mới ống mục khu vực Q.TB - Đợt 1, giá trị giao dịch là 83.425.000 đồng
13	-nt-	-nt-	Ký hợp đồng Đầu tư thay mới ống mục đường Lê Văn Sỹ - Q.TB, giá trị giao dịch là 172.369.000 đồng
14	-nt-	-nt-	Ký hợp đồng Đầu tư thay mới ống mục đường CMT8 - Q.TB (Từ Phạm Văn Hai đến Bắc Hải), giá trị giao dịch là 106.103.000 đồng
15	-nt-	-nt-	Ký hợp đồng Đầu tư thay mới ống mục đường CMT8 - Q.TB (Từ Ngã tư Bảy Hiền đến Phạm Văn Hai), giá trị giao dịch là 156.202.000 đồng
16	-nt-	-nt-	Ký hợp đồng Tăng áp và hoàn thiện MLCN Khu vực P.Tân Thới Hòa, P.Hiệp Tân, P.Tân Sơn Nhì – Q.TP, giá trị giao dịch là 88.551.000 đồng
17	-nt-	-nt-	Ký hợp đồng ĐTNCMLCN đường Bình Long, P.Tân Quý, Q.TP (Từ Lê Thúc Hoạch đến Gò Dầu), giá trị giao dịch là 140.482.000 đồng
18	-nt-	-nt-	Ký hợp đồng ĐTNCMLCN đường Gò Dầu, P.Tân Quý, Q.TP (Từ Bình Long đến Cầu Xéo), giá trị giao dịch là 172.277.000 đồng
19	-nt-	-nt-	Ký hợp đồng ĐTNCMLCN đường Bình Long, P.Tân Quý, Q.TP (Từ Gò Dầu đến kênh 19/5), giá trị giao dịch là 170.680.000 đồng

Số TT	Cá nhân, đơn vị thực hiện giao dịch với Công ty	Quan hệ với Công ty	Nội dung giao dịch
20	-nt-	-nt-	Ký hợp đồng PTMLCN Khu vực Phường 15 – Q.TB, giá trị giao dịch là 49.068.000 đồng
21	-nt-	-nt-	Ký hợp đồng Tăng áp và hoàn thiện MLCN Khu vực P.Tân Quý Hòa, P.Phú Thạnh – Q.TP, giá trị giao dịch là 61.890.000 đồng
22	-nt-	-nt-	Ký hợp đồng PTMLCN khu vực Q.TP, giá trị giao dịch là 82.560.000 đồng
23	-nt-	-nt-	Ký hợp đồng Đấu nối bút hủy tuyến ống D350 gang hiện hữu và bút hủy tuyến ống nhánh đường Âu Cơ (Từ Đồng Đen đến Trường Chinh), giá trị giao dịch là 7.844.000 đồng
24	-nt-	-nt-	Ký hợp đồng PTMLCN đường Bạch Đằng, P.2, Q.TB (Từ nút ngăn tư Bạch Đằng - Hồng Hà đến đường Yên Thế), giá trị giao dịch là 12.384.000 đồng
25	-nt-	-nt-	Ký hợp đồng PTMLCN đường Hồng Hà, P.2, Q.TB (Từ Yên Thế đến Hồng Hà), Đoạn 2, giá trị giao dịch là 19.628.000 đồng
26	-nt-	-nt-	Ký hợp đồng PTMLCN đường Đường Hồng Hà, P.2, Q.TB (Từ Yên Thế đến Hồng Hà), Đoạn 1, giá trị giao dịch là 12.167.000 đồng
27	-nt-	-nt-	Ký hợp đồng sửa chữa trụ cứu hỏa địa bàn quận Tân Phú, đợt 1, giá trị giao dịch là 286.355.566 đồng
28	-nt-	-nt-	Ký hợp đồng sửa chữa trụ cứu hỏa địa bàn quận Tân Phú, đợt 2, giá trị giao dịch là 189.184.076 đồng
29	-nt-	-nt-	Ký hợp đồng sửa chữa trụ cứu hỏa địa bàn quận Tân Phú, đợt 3, giá trị giao dịch là 313.936.682 đồng
30	-nt-	-nt-	Ký hợp đồng sửa chữa trụ cứu hỏa địa bàn quận Tân Phú, đợt 4, giá trị giao dịch là 326.906.480 đồng

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

– Cuối năm 2014 HĐQT đã tổ chức thành công ĐHCĐ thành lập. Năm 2015 tổ chức 06 cuộc họp chính thức của HĐQT, để giải quyết các vấn đề cấp bách liên quan đến hoạt động SXKD và quản trị Công ty, việc quản lý điều hành được thực hiện thông qua các lần lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản (01 lần) hoặc trao đổi trực tiếp qua điện thoại.

– Trong năm 2015, Hội đồng quản trị đã ban hành 30 nghị quyết, quyết định liên quan đến công tác quản lý, điều hành thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Bên cạnh việc sửa đổi Điều lệ

